

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM**  
**VIETNAM STONE WORK – TOP FABRICATION J.S.C**  
-----&\* &-----

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2012**

**HÀ NỘI - 2013**

VII - CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	40
VIII - TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	40
IX - THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	48

## **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Những sự kiện quan trọng**

✓ Ngày 13/02/2007, Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu số 0303000640 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) cấp với vốn điều lệ ban đầu là **20 tỷ đồng**.

✓ Ngày 21/06/2007, Công ty được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chính thức trở thành Công ty đại chúng.

✓ Ngày 26/06/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua về việc chuyển nhượng cổ phần của Ông Phạm Trí Dũng là cổ đông sáng lập cho Ông Phạm Minh Hùng, và Ông Phạm Minh Hùng trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Đồng thời Công ty Cổ phần Phát triển Thương Mại Việt Nam xin rút không là cổ đông sáng lập của Công ty do không góp đủ phần vốn như đã thoả thuận.

✓ Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty từ khi thành lập cho đến nay Công ty đã có 03 lần tăng vốn điều lệ cụ thể :

**Lần 1:** Tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng trong năm 2008 bằng hình thức pháp hành riêng lẻ theo Nghị quyết số 01/NQ/SVN-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2008 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua việc phát hành riêng lẻ cho các đối tác chiến lược của Công ty là Công ty Đá ốp lát cao cấp VINACONEX và Công ty Cổ phần Đệ Tam.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 23/07/2008, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam 30 tỷ đồng.

**Lần 2:** Tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng trong năm 2009 bằng hình thức phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết số 01/2009/NQ/SVN-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2009 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua việc phát hành riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược.

**Lần 3:** Tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 41,025 tỷ đồng trong năm 2012 bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/2012/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2012 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 18/05/2012, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam là 41,025 tỷ đồng.

✓ Ngày 05/04/2010, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 85/2010/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán là : **STV**.

Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại : 04 – 33601860
- Fax : 04 – 33688305
- Email : [info@stonevietnam.vn](mailto:info@stonevietnam.vn)
- Website : [www.stonevietnam.vn](http://www.stonevietnam.vn)
- Vốn điều lệ : **41.025.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500555916 (Chuyển từ số ĐKKD 0303000640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/02/2007) và đăng ký thay đổi lần 7 ngày 18/05/2012.

➤ **Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng
- Sản xuất, mua bán sơn, khoá, bản lề, cửa, đồ sành sứ, thuỷ tinh, pha lê, thiết bị vệ sinh, hàng cơ khí
- Sản xuất, gia công, mua bán phôi thép, thép các loại; Sản xuất mua bán các sản phẩm trang trí nội, ngoại thất.
- Sản xuất, chế biến, mua bán gỗ và đồ gỗ (trừ loại gỗ nhà nước cấm)
- Sản xuất, mua bán vật tư, máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y)
- Sản xuất và mua bán hàng dệt, may mặc, đồ da, hàng thủ công ,mỹ nghệ
- Mua bán vật tư, máy móc thiết bị ngành cơ khí xây dựng; Mua bán vật tư máy móc thiết bị ngành dệt, may mặc, đồ da.
- Mua bán, sửa chữa thiết bị, linh kiện, phương tiện giao thông vận tải

- Mua bán rượu, bia, thuốc lá, đồ mỹ nghệ, đồ giải khát, đồ gia dụng, điện, điện tử, điện lạnh
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí : cầu lông, bóng bàn, bóng tennis (Không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- Chuyển giao công nghệ
- Khai thác chế biến các loại khoáng sản
- Dịch vụ vận tải hàng hoá
- Đầu tư phát triển nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; kinh doanh bất động sản

➤ **Tình hình hoạt động**

Được thành lập từ năm 2007, đến nay qua 05 năm xây dựng và phát triển, Công ty CP Chế tác đá Việt Nam (Stone Vietnam - STV) đã và đang nỗ lực không ngừng để trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp, gia công, chế tác, lắp đặt hoàn thiện các sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh sử dụng trong nội thất tại thị trường Việt Nam.

Hiện tại máy móc thiết bị đã được đầu tư tương đối đầy đủ và hiện đại, bao gồm 05 máy cắt (03 máy cắt cầu Shengda, 01 máy cắt PLC, 01 máy cắt Nika), 02 máy mài bóng Easy Edge V7, 01 máy gia công CNC cùng với hệ thống cầu vận hành, và các trang thiết bị gia công cầm tay. Tuy nhiên, với những triển vọng trong những năm tiếp theo, cùng với mục tiêu trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực gia công, chế tác Công ty đã và đang triển khai đầu tư mua bổ sung 02 máy cắt cầu Shengda.

Thêm vào đó bộ máy quản lý đã được cơ cấu lại cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại, đội ngũ kỹ sư, cử nhân được đào tạo và đào tạo nâng cao, trình độ tay nghề của công nhân ngày một thành thạo, nâng cao năng suất chất lượng và cải tiến kỹ thuật.

Bên cạnh các sản phẩm phục vụ cho nội thất, Công ty còn thực hiện gia công, chế tác đá mẫu cho Công ty Vicostone và Công ty Style Stone để xuất khẩu.

Công ty đã gia công chế tác và lắp đặt sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh cho các dự án lớn như:

- **Trung tâm thương mại Bắc An Khánh** do liên doanh Posco – Vinaconex làm chủ đầu tư.

- **Tòa nhà Mipec Tower – Pico Mall** – 229 Tây Sơn – Hà Nội, do Công ty CP Hóa dầu quân đội làm chủ đầu tư;
- **Khu nghỉ dưỡng Hyat Regency – Đà Nẵng** do Công ty CP khu du lịch biển Ngũ Hành Sơn làm chủ đầu tư;
- **Bệnh viện Vinmec Hospital** – 458 Minh Khai – Hà Nội, do Tập đoàn Vincom làm chủ đầu tư;
- **Tòa nhà Sea Bank Tower** – 324 Tây Sơn – Hà Nội, do Tập đoàn BRG làm chủ đầu tư;
- **Dự án Dolphin Plaza** – 28 Trần Bình - Mỹ Đình – Hà Nội, do Công ty CP TID làm chủ đầu tư;
- **Khách sạn Hanoi Lake View**- 28 Đường Thanh Niên – Hà Nội, do Công ty CP Hanoi lake View Sport làm chủ đầu tư;
- **Dự án Nam Cường** tại Dương Nội – Hà Đông – Hà Nội do tập đoàn Nam Cường làm chủ đầu tư;
- **Dự án khu đô thị mới Bắc An Khánh** – Hoài Đức – Hà Nội do Tổng công ty Vinaconex và Possco làm chủ đầu tư;
- **Tòa nhà Oriental Tower** – 324 Tây Sơn – Hà Nội, do Công ty CP xây dựng số 3 Hà Nội làm chủ đầu tư;

Ngoài các dự án tiêu biểu kể trên, Công ty đã gia công chế tác và lắp đặt sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh cho các hệ thống cửa hàng trong nước như:

- + Hệ thống cửa hàng KFC
- + Hệ thống nhà hàng lẩu băng chuyền Kichi Kichi
- + Hệ thống nhà hàng Sumo
- + Hệ thống các phòng giao dịch của Ngân hàng đầu tư và phát triển

Qua những dự án này, Công ty Cổ phần Chế tác Đá Việt Nam ngày càng được đông đảo người tiêu dùng biết đến và mong muốn sử dụng sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Chất lượng sản phẩm và dịch vụ cũng như sự hài lòng của khách hàng là ưu tiên hàng đầu và là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty.

*Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty*



**MẶT BÀN BẾP – BQ 200 (Dự án Dolphin)**



**MẶT BÀN BẾP – BQ 262 (Dự án Dolphin)**

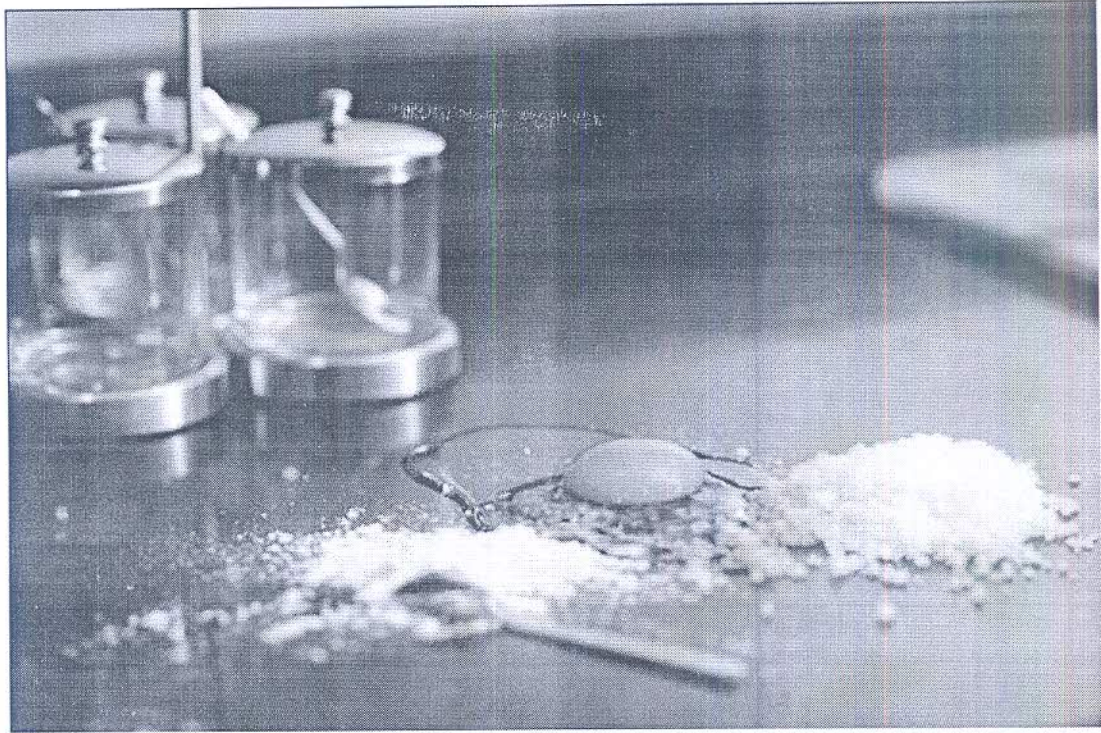


**CẦU THANG BQ200**

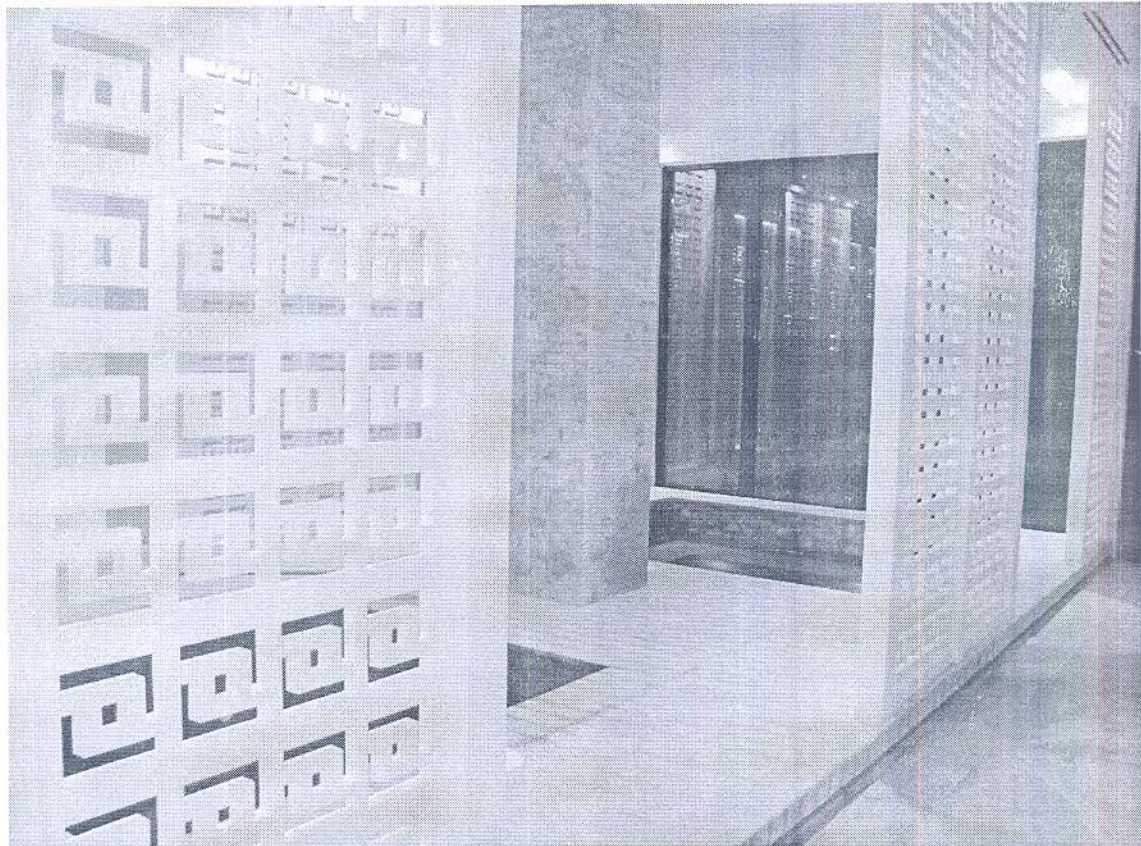


**MẶT BÀN BẾP BQ2101**





**MẶT BÀN BẾP – BS120**



**Pattern bằng BQ200 3cm tại Dự án Hyatt Residency Đà Nẵng**

Tình hình thực hiện so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 được thể hiện với một số chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012			Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2012 %
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % đạt TT/KH	
1	Tổng Doanh thu	Tr đồng	24.821	50.000	137.106	274,2	452,4
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	3.739	10.056	8.911	88,6	138,3
3	Vốn chủ sở hữu bình quân	Tr đồng	44.669	48.859	47.603	97,4	6,6
4	Số lao động bình quân	Người	111	141	130	92,2	17,1
5	Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	4.893	6.271	6.707	106,9	37,1

Mặc dù chưa đạt được một số chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra nhưng đều tăng trưởng ấn tượng so với năm 2011 và cũng là kết quả khả quan trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang trong khủng hoảng và suy thoái.

### **3 - Định hướng phát triển**

- Xây dựng thương hiệu STONE VIETNAM trở thành thương hiệu hàng đầu ở Việt Nam và thế giới về lĩnh vực chế tác các sản phẩm từ đá nhân tạo cao cấp.

- Cùng với Công ty Vicostone phát triển thị trường trong nước, trong đó STONE VIETNAM đóng vai trò chủ yếu trong khâu gia công chế tác, lắp đặt.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1 - Tổng quan chung**

Năm 2012, nền kinh tế Việt Nam chịu tác động từ cả các yếu tố trong và ngoài nước. Ở trong nước, lạm phát và lãi suất duy trì ở mức rất cao khiến Chính phủ phải dùng nhiều biện pháp nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Trong khi đó, những tác động tiêu cực từ khủng hoảng nợ công ở châu Âu và tình trạng lạm phát gia tăng mạnh mẽ ở các nước châu Á đã khiến tình hình kinh tế trong nước càng khó khăn hơn

Nền kinh tế tăng trưởng hoặc giảm sút trực tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường xây dựng. Sự phát triển kinh tế luôn đi cùng với sự gia tăng các khoản đầu tư vào xây dựng hạ tầng cơ sở và xây dựng dân dụng. Ngược lại nếu nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm, nguồn thu nhập của nền kinh tế giảm, dẫn tới nhu cầu về xây dựng hạ tầng và xây dựng dân dụng cũng giảm theo. Là doanh nghiệp hoạt động kinh

doanh trong ngành vật liệu xây dựng, những diễn biến của nền kinh tế vĩ mô đã có ảnh hưởng đến kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình phân tích, đánh giá một cách tổng quan toàn bộ hoạt động, xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty, từ đó xác định các nguy cơ tiềm ẩn là một công cụ hữu hiệu giúp cho Hội đồng quản trị kịp thời đề ra các biện pháp đối phó một cách chủ động.

**Rủi ro về luật pháp:** Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán... bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong những năm qua Việt Nam đã cố gắng xây dựng và đã hình thành nên một môi trường pháp lý được đánh giá là khá cởi mở. Tuy nhiên, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam chưa thực sự hoàn chỉnh, ổn định và chặt chẽ sẽ có ít nhiều tác động không tích cực đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái:** Trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty có phát sinh khoản vay dài hạn với Ngân hàng bằng ngoại tệ (USD). Chính vì vậy khi tỷ giá biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty.

**Rủi ro về nhân sự:** Nguồn nhân sự rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam. Công ty hoạt động trong lĩnh vực chế tác đá do đó đội ngũ nhân sự phải có chất lượng, tay nghề thuần thục. Nếu nhân sự liên tục thay đổi sẽ ảnh hưởng tới kế hoạch sản xuất và kết quả kinh doanh của Công ty.

**Rủi ro về kinh tế:** Nền kinh tế thế giới chưa hoàn toàn phục hồi, nhiều nguy cơ còn tiềm ẩn như: Lạm phát và lãi suất duy trì ở mức rất cao, tình trạng khủng hoảng nợ công tại châu Âu, tình trạng lạm phát tăng mạnh mẽ ở các nước châu Á và bất ổn ở Trung đông và Bắc Phi . . . Sự bất ổn của nền kinh tế thế giới đã khiến tình hình kinh tế trong nước càng khó khăn hơn.

Để hạn chế những rủi ro về kinh tế Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tập trung vào các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác khảo sát, đánh giá tình hình thị trường nhằm kịp thời đề ra những biện pháp đối phó phù hợp. Đồng thời phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm
- Rà soát và lập kế hoạch tài chính một cách thận trọng trên tinh thần đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, thực hiện chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm để cạnh tranh.

**Rủi ro về cạnh tranh:** Sản phẩm và dịch vụ của Công ty đang trong giai đoạn thâm nhập vào thị trường, chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến rộng rãi. Sản phẩm cạnh

tranh chủ yếu hiện nay vẫn là dòng đá tự nhiên giá rẻ, đá nhân tạo gốc thạch anh chất lượng thấp sản xuất tại Trung Quốc, Ấn Độ và các công ty khác tại Việt Nam, đá nhân tạo gốc Marble sản xuất theo công nghệ Block, sản phẩm Solid Surface Acrylic, vật liệu Laminate... Các sản phẩm này đều có giá rẻ, bày bán tràn lan, có sẵn tại khắp ngõ ngách, chế tác thủ công, không tuân theo bất kỳ tiêu chuẩn chất lượng nào.

**Rủi ro khác:** Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại nhất định cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung Công ty cũng như các doanh nghiệp khác.

## **2 - Những nét nổi bật trong nhiệm kỳ năm 2008 - 2013**

- Kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc, Năm 2012 là năm thứ ba Công ty hoạt động kinh doanh có lãi, cũng là năm đánh dấu sự thay đổi về hoạt động sản xuất kinh doanh. Sản phẩm của Công ty đã thâm nhập được vào một số dự án lớn trong nước và xuất khẩu, đây cũng là phân khúc thị trường tạo ra doanh thu chiếm tỷ trọng tương đối lớn trên tổng doanh thu bán hàng. Kết quả này thể hiện hướng đi đúng đắn của Công ty khi coi đây là mục tiêu số một trong chiến lược phát triển kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện thành công ba lần tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 41,025 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông, đổi tác chiến lược (từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng; từ 30 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng) và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ( từ 40 tỷ đồng lên 41,025 tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500555916 đã thay đổi lần 7 ngày 18/05/2012 với vốn điều lệ của Công ty CP Chế tác đá Việt Nam 41,025 tỷ đồng.

- Công ty đã thực hiện đăng ký, lưu ký và giao dịch trên sàn UPcOM tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là STV và ngày 15/12/2011 là ngày bắt đầu giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Thực hiện thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đến năm 2012;

- Thực hiện thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012;

- Công ăn việc làm của CBCNV ổn định, đời sống và môi trường làm việc được cải thiện, thu nhập bình quân người/tháng của năm sau tăng hơn so với năm trước.

## **3 - Tình hình sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên từ năm 2008 - 2012**

➤ *Cơ cấu vốn chủ sở hữu từ năm 2008-2012*

Tổ chức , cá nhân góp vốn	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex	15.300	20.400	20.400	20.400	20.400
Các cổ đông khác	14.700	19.600	19.600	19.600	20.625
<b>Cộng</b>	<b>30.000</b>	<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	<b>41.025</b>

➤ *Kết quả sản xuất kinh doanh từ năm 2008-2012*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Tổng giá trị SXKD	Tr đồng	2.231	9.746	31.505	25.676	34.252
2	Tổng Doanh thu	Tr đồng	2.558	9.912	30.749	24.821	137.106
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(406)	-	6.350	3.739	8.911
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	-	(20)	5.616	3.356	8.258
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm	đồng	(215)	(6)	1.404	839	2.030
6	Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	2.598	3.065	4.152	4.893	6.707

➤ *Bảng cân đối kế toán từ năm 2008-2012*

	TÀI SẢN	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>7.149</b>	<b>9.606</b>	<b>16.434</b>	<b>13.765</b>	<b>81.025</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.674	1.077	2.189	2.009	2.724
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	4.500	-	1.199	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.167	2.019	6.402	5.391	2.642
IV	Hàng tồn kho	957	1.598	7.338	4.846	70.265
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.351	412	505	320	5.394
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>28.313</b>	<b>33.453</b>	<b>36.111</b>	<b>34.621</b>	<b>30.694</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn					
II	Tài sản cố định	27.984	31.626	34.634	33.367	29.848
III	Bất động sản đầu tư					
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			-	-	-

V	Tài sản dài hạn khác	329	1.827	1.477	1.254	846
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>35.462</b>	<b>43.059</b>	<b>52.545</b>	<b>48.386</b>	<b>111.719</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>					
A	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>5.888</b>	<b>3.588</b>	<b>7.413</b>	<b>4.181</b>	<b>60.717</b>
I	Nợ ngắn hạn	2.745	1.252	5.652	3.019	60.331
II	Nợ dài hạn	3.143	2.336	1.761	1.162	386
B	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>29.574</b>	<b>39.471</b>	<b>45.132</b>	<b>44.205</b>	<b>51.002</b>
I.	Vốn chủ sở hữu	29.574	39.471	45.132	44.205	51.002
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác					
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>35.462</b>	<b>43.059</b>	<b>52.545</b>	<b>48.386</b>	<b>111.719</b>

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, mặc dù Công ty chưa đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao. Nhưng Công ty đã cố gắng tập trung mọi biện pháp, phát huy tối đa nội lực, tận dụng thời cơ kinh doanh, nhằm tháo gỡ những khó khăn, ổn định sản xuất, tạo đà phát triển, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường vật liệu trong và ngoài nước. Kết quả trên là sự cố gắng và nỗ lực không mệt mỏi của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV trong Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh làm tiền đề cho những năm tiếp theo.

➤ **Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính**

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2008 đến năm 2012 của Công ty.

➤ **Thực hiện kế hoạch đầu tư**

- Trong năm 2009 đã chỉ đạo hoàn thành quyết toán dự án “Đầu tư, xây dựng nhà máy chế tác đá trang trí nội thất” với tổng giá trị là 21,441 tỷ đồng

- *Đầu tư về xây dựng*: xây dựng, cải tạo trụ cột, sân vườn, tháp nước, sân trước nhà điều hành (0,3 tỷ đồng), xây dựng nhà xưởng sản xuất chính số 2 (8,566 tỷ đồng); xây dựng kho hóa chất (1,146 tỷ đồng).

- *Đầu tư mua thiết bị*: mua 01 máy mài mép (0,95 tỷ đồng); mua 02 cầu trục dầm đôi tải trọng 05 tấn (1,246 tỷ đồng) và máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty thực hiện việc đầu tư dự án về xây dựng, mua sắm trang thiết bị theo đúng quy trình, quy phạm, đáp ứng được tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư. Tuy nhiên, có một số hạng mục đầu tư không thực hiện được do tình hình kinh tế khó khăn, Công ty phải tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh và các dự án mang tính cấp bách.

#### **4 - Những thay đổi chủ yếu trong năm 2012**

Những thay đổi chủ yếu trong năm 2012 của Công ty được thể hiện cụ thể ở một số chỉ tiêu sau :

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Tăng trưởng
1- Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	25.676	34.250	33,4%
2- Tổng Doanh thu	Tr.đồng	24.821	137.106	452,38%
3- Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.739	8.911	138,39%
4- Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	4.893	6.707	37,1%

Do nền kinh tế Thế giới suy giảm, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá nhân tạo tại các thị trường trong nước cũng như xuất khẩu bị giảm sút trầm trọng, tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với những nỗ lực tiếp thị và các giải pháp nâng cao tính cạnh tranh, tăng cường công tác marketing giới thiệu sản phẩm, mặc dù không đạt được kế hoạch đề ra của Đại hội đồng cổ đông thông qua, nhưng Công ty đã và đang được người tiêu dùng biết đến, các dự án lớn quan tâm. Kết quả này được đền đáp bằng việc doanh thu tăng mạnh 137,106 tỷ đồng (phần doanh thu tăng chủ yếu là khoản thu bán đá tấm Bretone 97 tỷ đồng), lợi nhuận trước thuế cũng tăng, thu nhập bình quân của người lao động được tăng 37,1% . Một số dự án tiêu biểu trong năm 2012 :

- **Dự án Dolphin Plaza** – 28 Trần Bình - Mỹ Đình – Hà Nội, do Công ty CP TID làm chủ đầu tư;

- **Dự án Nam Cường tại Dương Nội** – Hà Đông – Hà Nội do tập đoàn Nam Cường làm chủ đầu tư;

- **Khách sạn Hanoi Lake View-** 28 Đường Thanh Niên – Hà Nội, do Công ty CP Hanoi lake View Sport làm chủ đầu tư.

- **Dự án khu đô thị mới Bắc An Khánh** – Hoài Đức – Hà Nội do Tổng công ty Vinaconex và Possco làm chủ đầu tư

- **Tòa nhà Oriental Tower** – 324 Tây Sơn – Hà Nội, do Công ty CP xây dựng số 3 Hà Nội làm chủ đầu tư;

Ngoài các dự án kể trên, công ty đã cung cấp sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh cho một số các đại lý và các công ty thiết kế, kiến trúc nội thất cũng như hệ thống chuỗi các nhà hàng.

## **5 - Định hướng phát triển**

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị công ty xác định hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu vẫn chưa chấm dứt. Bên cạnh những tín hiệu lạc quan vẫn còn nhiều thách thức đặt ra cho quá trình phục hồi và tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Hội đồng quản trị công ty xác định việc xây dựng kế hoạch năm nay cần hết sức thận trọng và dựa trên thực lực của công ty, kế hoạch doanh thu bán hàng vẫn hướng tới thị trường trong nước là chủ yếu.

### **✦ Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và định hướng phát triển trong năm 2013 và các năm tiếp theo**

#### **✓ Dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (2013 – 2017)**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng doanh thu	Tr. đồng	52.570	63.000	75.000	80.000	108.000
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	10.000	11.600	13.500	15.700	18.000
Tỷ lệ cổ tức	%	15	15	15	20	20

#### **✓ Về định hướng phát triển**

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông; đảm bảo quyền lợi của Công ty, cổ đông và quyền lợi của người lao động.

- *Về công tác sản xuất:*

+ Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các máy móc thiết bị, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất liên tục và an toàn.

+ Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm được cải thiện liên tục.

- *Phát triển nguồn nhân lực và kiện toàn bộ máy quản lý:*



- + Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo hoàn thiện Bộ máy quản lý và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đẩy mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, nhạy bén trước các điều kiện kinh tế của thị trường.
  - + Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa, quản trị viên dự nguồn và nguồn nhân lực trẻ có chất lượng, việc phát triển nguồn nhân lực thông qua các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý cho đội ngũ CBCNV. Bên cạnh đó, việc duy trì chính sách lương, thưởng hợp lý và công bằng sẽ là đòn bẩy kích thích tinh thần và thu hút nhân tài.
  - + Thực hiện phân cấp, phân quyền sâu hơn cho các đơn vị trực thuộc nhằm tăng tính chủ động, trách nhiệm của các đơn vị.
- Phát triển kinh doanh và quản lý thiết bị kỹ thuật:*
- + Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp thị sáng tạo, đa dạng và hiệu quả, thân thiện và hướng tới đến cộng đồng.
  - + Thực hiện các chiến lược quảng bá sản phẩm thông qua các chiến dịch quảng cáo nhằm đưa sản phẩm đến với mọi phân khúc của thị trường, nhất là phân khúc dự án nhà chung cư trung và cao cấp, các Trung tâm thương mại, . . .
  - + Tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua Công ty Vicostone và Công ty CP Style Stone. Linh hoạt điều tiết sản lượng cung ứng giữa thị trường xuất khẩu và thị trường trong nước nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
  - + Định hướng nhóm khách hàng tiêu thụ để đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn kinh doanh.
  - + Định kỳ xem xét và điều chỉnh các mục tiêu ngắn hạn trên nguyên tắc định hướng chiến lược dài hạn là không thay đổi.
  - + Hoàn thiện công nghệ của riêng mình đảm bảo việc thực hiện đa dạng hoá trong chế tác các loại hình sản phẩm cho các khách hàng phù hợp với điều kiện Việt Nam để tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng Quốc tế phù hợp với mọi công trình nhà ở.
  - + Quản lý chất lượng đầu vào, thành phẩm đầu ra, kiểm soát các quá trình sản xuất một cách khoa học và nghiêm túc để đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu công nghệ theo ISO 9001: 2008 và HTQLMT ISO 14000:2001.
- Về công tác quản lý tài chính, nguồn vốn:*
- + Thực hiện công tác kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ những biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua tốt nhất, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- + Không để xảy ra hiện tượng vi phạm các nguyên tắc, quy định về quản lý tài chính gây thất thoát và lãng phí cho Công ty.
  - + Tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban quan hệ cổ đông, đảm bảo cung cấp đầy đủ, minh bạch, kịp thời thông tin về hoạt động SXKD cho các cổ đông, các nhà đầu tư; thực hiện và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm của một công ty đại chúng phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán.
  - + Thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước: Công ty đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo quy định của pháp luật.
  - + Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý chi phí hiệu quả nhằm hạ giá thành sản phẩm tạo lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm so với các sản phẩm cùng loại.
  - + Thường xuyên cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác giúp Ban lãnh đạo Công ty có giải pháp kịp thời, cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện khoán sản phẩm sản xuất, kích thích tăng năng suất lao động.
  - Chăm lo đời sống cho CBCNV về cả vật chất lẫn tinh thần, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, lành mạnh, nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc và gắn bó lâu dài với Công ty.
  - Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp phải được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động phải được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ theo đúng yêu cầu quy định của pháp luật.
  - *Chiến lược đầu tư phát triển trong năm 2013:*
    - + Đầu tư một số máy móc thiết bị như sau:
      - ✓ Mua một xe tải cầu 03 tấn;
      - ✓ Tiếp tục dự án từ năm 2012 mua 02 máy cắt cầu
      - ✓ Mua 01 máy mài mép,
    - + Các dự án đầu tư khác theo yêu cầu của sản xuất kinh của Công ty, nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch của năm 2013 và những năm tiếp theo.
    - + Công tác đầu tư tuân thủ mọi quy định của pháp luật hiện hành và không để xảy ra bất cứ một sai phạm nào. Đặc biệt hiệu quả đầu tư được đặt lên hàng đầu.
  - Toàn công ty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 đã đặt ra, đảm bảo tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận năm nay cao hơn năm trước.

**III - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC****1 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2008 - 2012**

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2008 - năm 2012

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	2,23	9,75	31,51	25,68	34,25
2	Tổng tài sản	Tỷ đồng	35,46	43,06	52,55	48,39	111,72
3	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	29,57	39,47	45,13	44,21	51,00
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>30,00</i>	<i>40,00</i>	<i>40,00</i>	<i>40,00</i>	<i>41,025</i>
4	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2,56	9,91	30,75	24,82	137,11
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(406)	0	6,35	3,74	8,91
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(406)	(20)	5,62	3,36	8,26
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%			12,44	7,59	16,2
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%			10,69	6,94	7,4
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu lưu hành bình quân (EPS)	VNĐ	(215)	(6)	1.404	839	2.030
10	Lao động & Tiền lương						
	<i>Lao động có đến cuối kỳ báo cáo</i>	<i>Người</i>	<i>68</i>	<i>66</i>	<i>121</i>	<i>101</i>	<i>130</i>
	<i>Thu nhập bình quân người/tháng</i>	<i>1.000 đ</i>	<i>2.598</i>	<i>3.065</i>	<i>4.152</i>	<i>4.893</i>	<i>6.707</i>

Trong suốt nhiệm kỳ từ 2008 - 2013 Ban Giám đốc Công ty luôn đề ra các giải pháp về điều hành sản xuất kinh doanh; về kiểm soát và tiết giảm chi phí; về hoạt động đầu tư và về phát triển nguồn nhân lực chính những giải pháp này đã được cụ thể hóa bằng những con số trong bảng chỉ tiêu ở trên. Mọi chỉ tiêu đều tăng trưởng năm sau hơn năm trước.

Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra theo chỉ đạo Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc công ty đã đề ra các giải pháp điều hành như sau:

+ Cân đối định mức hàng tồn kho hợp lý để tối đa hóa nhu cầu vay ngắn hạn, hạn chế chi phí lãi vay cũng như giảm thiểu rủi ro biến động của tỷ giá.

+ Kiểm soát, theo dõi và dự báo các diễn biến về giá nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế, dịch vụ mua ngoài để từ đó quyết định số lượng và thời điểm mua nguyên liệu hợp lý,

đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh với giá mua tốt nhất và chất lượng phù hợp, hạn chế tối đa ảnh hưởng của giá nhằm tiết giảm chi phí đầu vào cho Công ty.

+ Rà soát lại định mức sản xuất và kiểm tra việc thực hiện định mức hàng tháng, quý, bán niên để hoàn thiện định mức. Xây dựng các cơ chế khen thưởng phù hợp nhằm khuyến khích các phòng ban, cá nhân nỗ lực tìm tòi, đưa ra những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hạ giá thành.

+ Thường xuyên đánh giá hạn mức công nợ, tuổi thọ, phân loại; Theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ để hạn chế tối đa nợ phải thu quá hạn và giảm thiểu rủi ro nợ phải thu.

+ Thực hiện tối đa hóa thị trường, vận dụng triệt để chiến lược “*Dẫn đầu chi phí thấp*”, “*Mua tận gốc, bán tận ngon*” dựa trên các lợi thế cạnh tranh sẵn có.

+ Nâng tầm thương hiệu bằng việc tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước về vật liệu xây dựng.

+ Định kỳ thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị; kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

+ Đầu tư máy móc thiết bị nhằm nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất, tạo điều kiện để tăng sản lượng bán hàng.

+ Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên đáp ứng tiêu chí năng lực “Kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm” và thẩm nhuần văn hóa “Trung thực, trung thành, tận tụy, trí tuệ, thân thiện” nhằm phù hợp với định hướng pháp triển nguồn nhân lực của Công ty.

## 2 – Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Đến ngày 31/12/2012, tình hình tài chính Công ty như sau:

- **Tổng tài sản** : **111.718.842.521 đồng**

+ Tài sản ngắn hạn : **81.024.625.772 đồng**

+ Tài sản dài hạn : **30.694.216.749 đồng**

- **Tổng nguồn vốn** : **111.718.842.521 đồng**

+ Nợ phải trả : **60.717.108.208 đồng**

+ Vốn chủ sở hữu : **51.001.734.313 đồng**

Vay và nợ dài hạn của Ngân hàng là : **386.322.000 đồng**

Trong năm 2012, Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn đầy đủ phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh, không để xảy ra tình trạng phải ngừng sản xuất kinh doanh do thiếu vốn.

**1.1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	15,25	6,55
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,69	6,07
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	7,73	7,98
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	%	7,51	17,35
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	6,65	10,32
6	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	11,57	1,84
7	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	4,56	1,34
8	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,95	0,18
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng	839	2.030
10	Giá trị sổ sách	Đồng	11.051	12.432

Nguồn: BCTC STONE VIETNAM đã kiểm toán

Một số chỉ tiêu của năm 2012 giảm so với năm 2011 nguyên nhân chính là doanh thu bán hàng tăng cao (doanh thu bán hàng hóa tăng 96,889 tỷ đồng) và khoản mua nguyên vật liệu chính để dự phòng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của năm 2013 tăng (mua đá tấm Bretone từ Công ty Vicostone với giá trị 61 tỷ đồng). Nhìn chung các chỉ tiêu cơ bản như ROAE, ROAA, EPS, giá trị sổ sách của Công ty là tăng đáng kể.

**1.2 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>24.520.485.834</b>	<b>136.008.143.313</b>
<b>Tổng chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>5.266.244.631</b>	<b>6.411.179.021</b>
<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>21,48%</i>	<i>4,72%</i>
Chi phí nhân viên	3.201.885.747	3.719.604.979
<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>13,06%</i>	<i>2,73%</i>
Chi phí vật liệu	134.292.453	206.983.304
<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>0,55%</i>	<i>0,15%</i>
Chi phí khấu hao	575.806.992	582.669.492
<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>2,35%</i>	<i>0,43%</i>

Chi phí bảo hành	5.154.757	8.484.529
Tỷ lệ (%)	0,02%	0,01%
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Tỷ lệ (%)	0,01%	0,01%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	571.091.018	507.721.527
Tỷ lệ (%)	2,33%	0,37%
Chi phí bằng tiền khác	775.013.664	1.382.715.190
Tỷ lệ (%)	3,16%	1,02%

Nguồn: BCTC STONE VIET NAM đã kiểm toán

\* **Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp** năm 2012 tăng so với năm 2011 (tuy nhiên về tỷ lệ lại giảm đáng kể do doanh thu bán hàng tăng) nguyên nhân ảnh hưởng chính là:

- Chi phí nhân viên tăng từ 3.201.885.747 đồng lên 3.719.604.979 đồng do số người lao động tăng, thu nhập bình quân người lao động tăng từ 4,893 triệu đồng/ tháng lên 6,707 triệu đồng/tháng.

- Chi phí bằng tiền khác tăng từ 775.013.664 đồng lên 1.382.715.190 đồng, tăng chủ yếu do doanh thu tăng dẫn đến những chi phí tăng tương ứng theo như chi phí Marketing mở rộng thị trường (Chi phí tham gia Hội trợ triển lãm, quảng cáo giới thiệu sản phẩm, ...)

### 1.3 Giá trị sổ sách tại thời điểm ngày 31/12/2012

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm (01/01/2012)	Số cuối năm (31/12/2012)	Tăng/Giảm (+/-)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>13.764.605.716</b>	<b>81.024.625.772</b>	<b>67.260.020.056</b>
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.008.479.506	923.506.479	(1.084.973.027)
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.198.910.093	1.800.000.000	601.089.907
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.391.487.622	2.642.078.802	(2.749.408.820)
1.4	Hàng tồn kho	4.845.562.809	70.265.137.866	65.419.575.057
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	320.165.686	5.393.902.625	5.073.736.939
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>34.621.292.122</b>	<b>30.694.216.749</b>	<b>(3.927.075.373)</b>
2.1	Tài sản cố định	33.366.718.332	29.848.122.689	(3.518.595.643)
2.2	Chi phí xây dựng cơ bản dở	95.525.428	9.148.000	(86.377.428)

	dang			
2.3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
2.4	Tài sản dài hạn khác	1.254.573.790	846.094.060	(408.479.730)
<b>3</b>	<b>Lợi thế thương mại</b>	-		
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>48.385.897.838</b>	<b>111.718.842.521</b>	<b>63.332.944.683</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>4.181.016.078</b>	<b>60.717.108.208</b>	<b>56.536.092.130</b>
1.1	Nợ ngắn hạn	3.018.813.678	60.330.786.208	57.311.972.530
1.2	Nợ dài hạn	1.162.202.400	386.322.000	(775.880.400)
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>44.204.881.760</b>	<b>51.001.734.313</b>	<b>6.796.852.553</b>
2.1	Vốn chủ sở hữu	44.204.881.760	51.001.734.313	6.796.852.553
2.2	Các quỹ	-	-	
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>48.385.897.838</b>	<b>111.718.842.521</b>	<b>63.332.944.683</b>

(Nguồn BCTC STONE VIET NAM đã kiểm toán)

**Tổng tài sản năm 2012 tăng so với năm 2011: 63.332.944.683 đồng bao gồm:**

- Tài sản ngắn hạn tăng : 67.260.020.056 đồng;
- Tài sản dài hạn giảm : 3.927.075.373 đồng.

✓ **Tài sản ngắn hạn tăng do:**

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 715.026.973 đồng do việc cân đối và luân chuyển dòng tiền được sử dụng hợp lý giữa việc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm: 1.198.910.093 đồng đây là khoản cho Công ty Cổ phần Đá ốp lát cao cấp Vinaconex vay đã trả.
- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm: (2.749.408.820) đồng, cụ thể:
  - + Phải thu của khách hàng giảm: (1.986.216.709) đồng
  - + Trả trước cho người bán giảm: (749.891.000) đồng
  - + Các khoản phải thu khác giảm: (13.301.111) đồng

Phải thu khách hàng giảm từ: 4.608.358.857 đồng vào đầu năm xuống còn 2.622.142.148 đồng vào cuối năm, đây chủ yếu là khoản nợ của Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex là 1.909.574.879 đồng.

Trả trước cho người bán giảm từ: 760.589.500 đồng xuống 10.698.500 đồng chính là khoản trả trước cho Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai số tiền là: 701.841.000 đồng.

- Hàng tồn kho tăng: 65.419.575.057 đồng cụ thể:
  - + Nguyên liệu, vật liệu tăng : 62.822.592.633 đồng
  - + Công cụ, dụng cụ tăng: 195.181.146 đồng
  - + Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang giảm: ( 555.002.291) đồng
  - + Thành phẩm tăng: 2.956.803.569 đồng

Nguyên liệu, vật liệu chính tăng do chủ yếu nhập mua từ Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex để dự phòng phục vụ cho các công trình đã, đang và sẽ thực hiện trong năm 2013 và những năm tới (61.112.882.124 đồng).

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang giảm so với năm 2011: 555.002.291 đồng đây là khoản chi phí SXKD dở dang sản phẩm hoàn thành của dự án Mipec Tower.

- Tài sản ngắn hạn khác tăng: 5.073.736.939 đồng, bao gồm:
  - + Chi phí trả trước ngắn hạn tăng: 1.242.337 đồng
  - + Thuế GTGT được khấu trừ, thuế và các khoản phải thu nhà nước tăng: 4.953.663.002 đồng
  - + Tài sản ngắn hạn khác tăng: 118.831.600 đồng

Thuế GTGT được khấu trừ, thuế và các khoản phải thu nhà nước tăng: 4.953.663.002 đồng, đây là khoản thuế GTGT được khấu trừ năm 2012 là: 4.907.339.537 đồng và thuế TNDN quyết toán năm 2012 phải thu là: 58.419.705 đồng.

✓ **Tài sản dài hạn giảm : (3.927.075.373) đồng**

- Tài sản cố định giảm: (3.518.595.643) đồng do trích khấu hao trong năm 2012
- Chi phí xây dựng cơ bản giảm: (86.377.428) đồng là kết chuyển vào chi phí sản xuất những hạng mục đầu tư không đủ điều kiện hình thành TSCĐ và CCDC bao gồm: Showroom SVN, Hệ thống thông gió, Khung mái che xưởng mộc, Nhà để xe cho CBCNV và công phụ đẩy tay.
- Tài sản dài hạn khác giảm: (408.479.730) đồng là những tài sản không đủ điều kiện ghi nhận TSCĐ được phân bổ trong thời hạn dưới hai năm.

➤ **Nguồn vốn tăng do:**

- ✓ **Nợ phải trả tăng** 56.536.092.130 đồng
  - Nợ ngắn hạn tăng: 57.311.972.530 đồng
  - Nợ dài hạn giảm : (775.880.400) đồng

Trong đó nợ ngắn hạn tăng nguyên nhân chính là:

- Tăng do phải trả người bán : 54.443.857.018 đồng
- Tăng do người bán trả tiền trước : 3.850.557.221 đồng
- ✓ **Nguồn vốn chủ sở hữu tăng :** 6.796.852.553 đồng



Trong đó:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng :	1.025.000.000	đồng
- Tăng do trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính:	1.006.825.355	đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng:	4.694.680.746	đồng

**1.4 Những thay đổi về vốn cổ đông**

	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.000	30.000	40.000	40.000	40.000	41.025

**Tổng số cổ phần theo từng loại:** Tính đến ngày 31/12/2012, toàn bộ 4.102.500 cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông.

*Trong đó:* - 4.000.000 cổ phần là cổ phần tự do chuyển nhượng.

- 102.500 cổ phần là cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong 01 năm.

**Tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành:** Không có

**Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:**

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	4.102.500	41.025.000.000	100,00
	- Tổ chức	2.489.600	24.896.000.000	60,69
	- Cá nhân	1.612.900	16.129.000.000	39,31
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>4.102.500</b>	<b>41.025.000.000</b>	

**Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:** Không có

**1.5 Chính sách phân phối lợi nhuận, chia cổ tức**

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012, kế hoạch SXKD năm 2013, Công ty dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012 (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	159.083.243		

2	Lợi nhuận trước thuế	8.910.484.643		
3	Thuế TNDN phải nộp	652.802.627		
4	Lợi nhuận sau thuế	8.257.682.017		
5	Phân phối lợi nhuận sau thuế			
5.1	Cổ tức 10%/ mệnh giá		10,0	Trích %/vốn điều lệ tại thời điểm chốt danh sách
5.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	2.119.472.937		
	<i>Trong đó: - Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>1.238.652.303</i>	<i>15,0</i>	<i>Trích %/lợi nhuận sau thuế</i>
	<i>- Trích từ số thuế TNDN 10% được miễn giảm bổ sung vào quỹ ĐTPT</i>	<i>880.820.634</i>	<i>100</i>	<i>Trích %/thuế thu nhập được miễn giảm</i>
5.3	Trích quỹ dự phòng tài chính	412.884.101	5,0	Trích %/ lợi nhuận sau thuế
5.4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	578.037.741	7,0	Trích %/ lợi nhuận sau thuế
5.5	Trích thưởng Ban lãnh đạo điều hành Công ty	148.638.276	1,8	Trích %/ lợi nhuận sau thuế
5.6	Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	96.000.000		Trích từ lợi nhuận sau thuế

### Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích (%)	Ghi chú
1	Cổ tức 15%/ mệnh giá	15,0	Trích %/vốn điều lệ
2	Thuế TNDN 10% được giảm bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển	100	Trích %/ thuế TNDN được miễn giảm
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	15,0	Trích %/ lợi nhuận sau thuế
4	Trích quỹ dự trữ bắt buộc (DP Tài chính)	5,0	Trích %/ lợi nhuận sau thuế
5	Trích thưởng Ban lãnh đạo điều hành Công ty	1,8	Trích %/ lợi nhuận sau thuế
6	Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	10,0	Trích %/ lợi nhuận sau thuế

### **Chính sách cổ tức và tỷ lệ chi trả cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật doanh nghiệp. Tỷ lệ, hình thức chi trả cổ tức hàng năm do ĐHĐCĐ phê chuẩn trên cơ sở đề xuất của HĐQT và tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau:

- Đảm bảo được hai mục tiêu cơ bản: quyền lợi cho các cổ đông và nhu cầu vốn mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp.

### **3 - Công tác Quản trị Doanh nghiệp**

#### ***\* Về Công tác tổ chức – nhân sự***

Xác định con người là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công của Doanh nghiệp, trong những năm qua Công ty đã có những thay đổi về nhân sự góp phần kiện toàn bộ máy quản lý, tạo động lực thúc đẩy cho doanh nghiệp hoạt động tốt và hiệu quả, cụ thể:

+ Nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, cải tiến chính sách tiền lương theo hướng tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động. Thu nhập bình quân năm nay cao hơn năm trước được thể hiện cụ thể như sau:

Năm 2008 : **2,598 trđ/tháng/người**

Năm 2009 : **3,065 trđ/tháng/người**

Năm 2010 : **4,152 trđ/tháng/người**

Năm 2011 : **4,893 trđ/tháng/người.**

Năm 2012 : **6,707 trđ/tháng/người.**

+ Thực hiện động viên, khen thưởng kịp thời những CBCNV, tập thể có thành tích tốt trong lao động, sản xuất. Tạo động lực thi đua, phấn đấu đạt thành tích cao trong sản xuất của CBCNV.

+ Chuẩn bị đội ngũ kế thừa, đảm bảo sự tiếp nối vững chắc giữa các thế hệ cán bộ công nhân viên nói chung và các cấp quản trị nói riêng.

+ Tuyển dụng thêm kỹ sư, cử nhân, công nhân có trình độ, đào tạo lại và đào tạo bồi dưỡng thêm trình độ chuyên môn, tay nghề cán bộ công nhân viên đảm bảo nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển của Công ty.

**\* Về Công tác điều hành sản xuất**

+ Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng tháng cho phân xưởng sản xuất. Điều đặn hàng tuần giám sát và đánh giá việc thực hiện.

+ Định kỳ thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

+ Áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2008 về hệ thống quản lý chất lượng; thực hành nghiêm ngặt bộ tiêu chuẩn ISO 14000 về hệ thống quản lý môi trường; tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, quy chế, quy trình.

**\* Về Công tác Kế hoạch - Thị trường**

+ Bước sang năm 2012 thị trường bất động sản vẫn đóng băng, ảnh hưởng khá lớn đến việc tiêu thụ sản phẩm trong nước cũng như trên thế giới. Chính vì vậy ngay từ đầu năm Ban Lãnh đạo công ty đã rất quan tâm đến công tác duy trì và mở rộng thị trường nhằm duy trì sản xuất, tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV cũng như bảo toàn sự phát triển của công ty. Ngoài việc tìm kiếm thị trường từ các đại lý, công ty nội thất . . . Công ty chú trọng kế hoạch mở rộng thị trường tại các dự án trong nước cũng như xuất khẩu nhằm tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu bán hàng.

+ Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBCNV việc tiêu thụ sản phẩm năm 2012 đã tăng trưởng đáng kể, Công ty đã thâm nhập được vào một số dự án lớn như : Dự án Dolphin Plaza – Mỹ Đình, Dự án Nam Cường – Dương Nội, Hà Đông, Dự án Splendor – Bắc An Khánh . . .

+ Trong năm 2012, công tác bán hàng trong nước đã có nhiều cố gắng, bên cạnh đó bán hàng xuất khẩu gián tiếp thông qua công ty Viostone đã đạt kế hoạch nhưng việc tìm kiếm thị trường nước ngoài cho sản phẩm vẫn thực hiện hoàn toàn qua công ty Vicostone, công ty vẫn chưa chủ động được đầu ra.

- Năm 2013 đã đến cùng với bức tranh kinh tế toàn cầu và trong nước chưa có nhiều biến đổi tích cực, tuy nhiên với đà tăng trưởng của năm 2012 Công ty đang cố gắng phát triển thị trường trong nước và từng bước chủ động xuất khẩu không thông qua công ty Vicostone và Công ty CP Style Stone nhằm khẳng định vị thế của mình.

**\* Công tác tài chính - kế toán**

Trong năm 2012, công tác tài chính kế toán tiếp tục được kiện toàn, không để xảy ra hiện tượng vi phạm các nguyên tắc, quy định về quản lý tài chính gây thất thoát và lãng phí cho Công ty, cụ thể:

- **Công tác hạch toán và báo cáo tài chính:** Số liệu phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý, cụ thể: Báo cáo tài chính 6 tháng (giữa niên độ) và Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán với số liệu chính xác và không bị loại trừ.
- **Thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước :** Công ty thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước theo quy định của pháp luật, cụ thể số thuế của năm 2012 thực hiện như sau:

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	311.907.900	625.228.207	(937.136.107)	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		8.845.765	(8.845.765)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	84.729.345	652.802.627	(795.951.677)	(58.419.705)
Thuế thu nhập cá nhân	(12.096.240)	118.459.828	(98.506.606)	7.856.982
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>384.541.005</b>	<b>1.408.336.427</b>	<b>(1.843.440.155)</b>	<b>(50.562.723)</b>

- Thực hiện công tác quản lý chi phí, thường xuyên cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác giúp Ban lãnh đạo Công ty có giải pháp kịp thời, cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh .

*\* Công tác quản lý thiết bị, Công tác kỹ thuật:*

- Việc đào tạo công nhân vận hành, sử dụng thiết bị được chú trọng, ngoài ra công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ được lập kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc đã góp phần bảo toàn và nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị.

- Việc quản lý chất lượng đầu vào, thành phẩm đầu ra, kiểm soát các quá trình sản xuất được thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu công nghệ, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng do khách hàng quy định và hiệu quả sản xuất.

#### **4 - Công tác đầu tư**

##### **⊕ Các dự án Công ty thực hiện năm 2012 :**

Năm 2012, Công ty đã thực hiện đầu tư một số dự án cụ thể như sau:

##### **✓ Hạng mục xây dựng nhà kho đựng hóa chất :**

- Đã quyết toán xong với tổng giá trị: 1,146 tỷ đồng
- Địa điểm thực hiện: Lô đất A2 (cạnh nhà xưởng chính số 2).
- Nguồn vốn thực hiện: Vốn tự có.
- Tình hình thực hiện: đã đưa vào sử dụng từ tháng 03/2012

##### **✓ Hạng mục đầu tư mua 02 máy cắt cầu:**

- Tổng mức đầu tư dự kiến là : 1,5 tỷ đồng
- Địa điểm thực hiện lắp đặt: xưởng sản xuất
- Nguồn vốn thực hiện : Vốn tự có hoặc vốn vay
- Tình hình thực hiện: Đang triển khai

##### **✓ Đầu tư mua sắm Tài sản cố định**

- Thực hiện mua một số các thiết bị văn phòng (Điều hòa, bàn làm việc, bộ bàn ghế Sofa, máy tính . . .).

Việc thực hiện đầu tư dự án và tài sản cố định được thực hiện theo đúng quy trình, quy phạm, đáp ứng được tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

#### **5 - Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị**

- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng thuê Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - chi nhánh Hà Nội thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012.
- Thực hiện việc tăng vốn theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên.

#### **6 - Các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013**

Tình hình thực hiện năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

CHỈ TIÊU	Đơn vị	TH 2012	KH 2013	Tăng trưởng
1- Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	34.250	50.000	104%
2- Tổng Doanh thu:	Tr.đồng	137.106	52.572	- 61,7%
2.1- Doanh thu bán hàng hóa	Tr.đồng	96.889	0	
2.2- Doanh thu gia công, chế tác	Tr.đồng	39.119	51.492	31,6%

2.3- Doanh thu tài chính và khác	Tr.đồng	1.098	1.080	-1,6%
3- Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8.911	10.000	12,2%
4- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.258	9.091	10,1%
5- Vốn chủ sở hữu bình quân	Tr.đồng	47.603	55.018	15,6%
6- Khấu hao tài sản cố định	Tr.đồng	4.681	5.123	9,4%
7- Lao động và tiền lương				
Lao động có đến cuối kỳ báo cáo	Người	130	141	8,5%
Thu nhập bình quân người/tháng	1000 đ	6.707	7.378	10%

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất đặt ra năm 2013. Đây là mục tiêu không dễ để thực hiện khi đặt ra kế hoạch tăng trưởng như vậy. Để thực hiện được tốt các mục tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đề ra Ban Lãnh đạo công ty có những giải pháp như sau :

- Chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh linh hoạt, chủ động nhằm ứng phó kịp thời các diễn biến của thị trường.
- Tiếp tục hoàn thiện hơn nữa công tác quản trị, tăng cường thực hiện công tác kiểm soát quy trình sản xuất để tiết giảm chi phí, thực hiện cơ cấu dư nợ hợp lý.
- Đẩy mạnh xuất khẩu, tiếp tục chiếm lĩnh các thị trường xuất khẩu truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng ; tùy tình hình thị trường linh hoạt điều tiết sản xuất cung ứng giữa thị trường trong nước và xuất khẩu nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh (Xuất khẩu 31,5 tỷ đồng, trung bình đạt khoảng 2,6 tỷ đồng/tháng; trong nước 20 tỷ đồng, trung bình đạt khoảng 1,67 tỷ đồng/tháng).
- Tiếp tục mở rộng hệ thống đại lý phân phối sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đại lý.
- Đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm gia công sẵn như: Cut to size, Pre-Fab, samples để cung cấp cho các khách hàng trong và ngoài nước.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý cũng như chính sách lương thưởng phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của cán bộ công nhân viên.
- Đẩy mạnh hơn nữa các chương trình tiếp thị, quảng bá thương hiệu nhằm tăng cường sự hiện diện của thương hiệu STONE VIET NAM trong tâm thức người tiêu dùng.
- Phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn, tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên. Có chính sách hỗ trợ và phát triển nguồn nhân lực hiện tại nhằm ổn định nhân lực mang lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chấp hành tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Đẩy mạnh việc giám sát hoạt động công bố thông tin nhằm đảm bảo thông tin công bố kịp thời, chính xác và trung thực.

## IV - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2008-2013 do Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất bầu hoạt động theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP chế tác đá Việt Nam nay hết nhiệm kỳ; Ban kiểm soát xin kiểm điểm lại quá trình hoạt động thể hiện vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình trên các mặt công tác như sau:

### 1. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2008-2013:

#### a. Cơ cấu của Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên

- |                          |                               |
|--------------------------|-------------------------------|
| • Ông: Lương Xuân Mẫn    | Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát |
| • Ông: Trịnh Quốc Hùng   | Chức vụ: Thành viên           |
| • Bà: Nguyễn Phương Thúy | Chức vụ: Thành viên           |

Tại Đại hội đồng thường niên năm 2008 có bầu 3 thành viên trong ban kiểm soát trong đó có 2 thành viên làm việc trong lĩnh vực kế toán, tài chính. Các thành viên trong Ban kiểm soát đều đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành trực tiếp kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh năm 2008 đến năm 2012.

Nội dung kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát bao gồm:

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của công ty theo các quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Thăm định, kiểm tra báo cáo tài chính quyết toán bán niên và báo cáo tài chính quyết toán năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán viên đưa ra.



- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ của HĐQT, tham gia các ý kiến, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Giám sát, góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch của Ban Giám đốc điều hành.

### **c. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong nhiệm kỳ 2008 – 2013, hoạt động của Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty thể hiện ở những điểm sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Phê duyệt các quyết định đầu tư mở rộng và phục vụ sản xuất : đầu tư mua sắm tài sản, thiết bị . . . theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Nhà nước và Công ty.
- Phê duyệt các quyết định bổ nhiệm các chức danh cán bộ của Công ty.
- Phê duyệt các quyết định về phân phối và phát hành cổ phiếu.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế kiểm soát nội bộ Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.
- Giám sát Ban Giám đốc trong điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định tại Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị .
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

### **d. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2008 – 2013, theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban Giám đốc đã ban hành các quy định quản lý nội bộ, đảm bảo hoạt động của Công ty được minh bạch, hiệu quả. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cá

nhân phụ trách cũng như của từng phòng, ban, đơn vị cũng như của từng cá nhân phụ trách.

- Phê duyệt các quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý chủ chốt thuộc thẩm quyền của Giám đốc Công ty.
- Trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng chủ trương định hướng do HĐQT Công ty đề ra, mặc dù vậy hiệu quả chưa cao, chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm đề ra.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Giám đốc.

#### e. Đánh giá chung:

Nhiệm kỳ 2008 – 2013, Ban kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các chức danh quản lý của Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo điều lệ công ty, các quy định của pháp luật.

## II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008-2012

### 1. Cơ cấu vốn chủ sở hữu năm 2008-2012

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Tổ chức , cá nhân góp vốn	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex	15.300	20.400	20.400	20.400	20.400
Các cổ đông khác	14.700	19.600	19.600	19.600	20.625
<b>Cộng</b>	<b>30.000</b>	<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	<b>41.025</b>

### 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2008-2012

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>2.557</b>	<b>9.911</b>	<b>30.748</b>	<b>24.821</b>	<b>137.106</b>
- Doanh thu bán hàng	2.230	9.746	29.442	24.520	136.009
- Doanh thu hoạt động tài chính	311	93	329	91	227
- Thu nhập khác	16	72	977	210	870
<b>Chi phí:</b>	<b>2.963</b>	<b>9.911</b>	<b>24.398</b>	<b>21.082</b>	<b>128.195</b>

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
- Giá vốn hàng bán	1.575	6.758	19.494	15.121	120.726
- Chi phí bán hàng	108	284	921	1.056	1.812
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	703	2.536	3.361	4.210	4.599
- Chi phí tài chính	575	321	412	452	191
- Chi phí khác	2	12	210	243	867
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(406)</b>	<b>0</b>	<b>6.350</b>	<b>3.739</b>	<b>8.911</b>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		20	735	383	653
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>(406)</b>	<b>(20)</b>	<b>5.615</b>	<b>3.356</b>	<b>8.258</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm</b>	<b>(215)</b>	<b>(6)</b>	<b>1.404</b>	<b>839</b>	<b>2.030</b>

### 3. Bảng cân đối kế toán từ năm 2008-2012

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

	TÀI SẢN	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>7.149</b>	<b>9.606</b>	<b>16.434</b>	<b>13.765</b>	<b>81.025</b>
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.674	1.077	2.189	2.009	2.724
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	4.500	-	1.199	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.167	2.019	6.402	5.391	2.642
IV.	Hàng tồn kho	957	1.598	7.338	4.846	70.265
V.	Tài sản ngắn hạn khác	1.351	412	505	320	5.394
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>28.313</b>	<b>33.453</b>	<b>36.111</b>	<b>34.621</b>	<b>30.694</b>
II.	Tài sản cố định	27.984	31.626	34.634	33.367	29.848
1.	Tài sản cố định hữu hình	17.848	31.610	34.544	33.263	29.834
2.	Tài sản cố định vô hình	-	16	12	8	5
3.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10.136		78	956	9
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			-	-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	329	1.827	1.477	1.254	846
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>35.462</b>	<b>43.059</b>	<b>52.545</b>	<b>48.386</b>	<b>111.719</b>

NGUỒN VỐN						
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>5.888</b>	<b>3.588</b>	<b>7.413</b>	<b>4.181</b>	<b>60.717</b>
I.	Nợ ngắn hạn	2.745	1.252	5.652	3.019	60.331
II.	Nợ dài hạn	3.143	2.336	1.761	1.162	386
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>29.574</b>	<b>39.471</b>	<b>45.132</b>	<b>44.205</b>	<b>51.002</b>
I.	Vốn chủ sở hữu	29.574	39.471	45.132	44.205	51.002
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000	40.000	40.000	40.00	41.025
2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(83)	(37)	(70)	
3	Quỹ đầu tư phát triển				565	1.404
3	Quỹ dự phòng tài chính				258	426
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(426)	(446)	5.169	3.452	8.147
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác					
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>35.462</b>	<b>43.059</b>	<b>52.545</b>	<b>48.386</b>	<b>111.719</b>

#### 4. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Các hoạt động đều tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Công tác hạch toán kế toán công ty đã tuân thủ đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
- Kết quả báo cáo tài chính của các năm từ 2008-2012 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

### III - Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2012

#### 1 - Cơ cấu sở hữu vốn tại ngày 31/12/2012

- Cổ phần phát hành : 4.102.500 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá trị : 41.025.000.000 đồng

Chi tiết:

Tổ chức, cá nhân góp vốn	Góp vốn theo điều lệ	
	Vốn góp ( VNĐ)	Tỷ lệ ( %)
Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex	20.400.000.000	49,73
Công ty Cổ phần Cảnh Phúc	4.496.000.000	10,96
Các cổ đông khác	16.129.000.000	39,31
<b>Cộng</b>	<b>41.025.000.000</b>	<b>100%</b>

## 2 - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu	Kết quả (VNĐ)
<b>Doanh thu và thu nhập:</b>	<b>137.106.116.353</b>
- Doanh thu bán hàng	136.008.143.313
- Doanh thu hoạt động tài chính	227.972.440
- Thu nhập khác	870.000.600
<b>Chi phí:</b>	<b>128.195.631.709</b>
- Giá vốn hàng bán	120.726.229.744
- Chi phí bán hàng	1.811.773.909
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.599.405.112
- Chi phí tài chính	190.875.800
- Chi phí khác	867.347.144
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.910.484.644</b>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	652.802.627
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-
<b>Lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>8.257.682.017</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm</b>	<b>2.030</b>

## 3 - Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012

	TÀI SẢN	Số dư 31/12/2012 (VNĐ)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>81.024.625.772</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>2.723.506.479</b>
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>2.642.078.802</b>
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>70.265.137.866</b>
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>5.393.902.625</b>
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>30.694.216.749</b>
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>29.848.122.689</b>

1.	Tài sản cố định hữu hình	29.834.174.689
2.	Tài sản cố định vô hình	4.800.000
3.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.148.000
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>846.094.060</b>
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>111.718.842.521</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Số dư 31/12/2012</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>60.717.108.208</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>60.330.786.208</b>
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>386.322.000</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>51.001.734.313</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>51.001.734.313</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	41.025.000.000
2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.403.680.923
4	Quỹ dự phòng tài chính	426.288.130
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.146.765.260
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>111.718.842.521</b>

#### 4 - Đánh giá công tác tài chính kế toán, lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn ( A & C). Theo ý kiến của kiểm toán viên độc lập, báo cáo tài chính của Công ty năm 2012 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012. Phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Theo ý kiến của Ban kiểm soát: Ý kiến của kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành .

#### 5 - Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2012

##### 5.1 - Tình hình thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra năm 2012

STT	Chỉ tiêu	KH 2012	TH 2012	%TH/KH
1	Tổng doanh thu (Tr. Đồng)	50.000	137,106	274,21%
2	Lợi nhuận trước thuế (Tr. Đồng)	10.056	8.911	88,62%

3	Khấu hao TSCĐ (Tr. Đồng)	4.960	4.681	94,37%
4	Thu nhập bình quân/ người/ tháng (nghìn đồng)	6.271	6.707	106,95%
5	Cổ tức (%)	15	10	

### **5.2 - Tình hình thực hiện dự án đầu tư**

Trong năm 2012 Công ty đã thực hiện một số các dự án đầu tư trọng điểm sau :

✓ **Hạng mục xây dựng nhà kho đựng hóa chất :**

- Đã quyết toán xong với tổng giá trị: 1,146 tỷ đồng
- Địa điểm thực hiện: Lô đất A2 (cạnh nhà xưởng chính số 2).
- Nguồn vốn thực hiện: Vốn tự có.
- Tình hình thực hiện: đã đưa vào sử dụng từ cuối tháng 03/2012

✓ **Hạng mục đầu tư mua 02 máy cắt cầu:**

- Tổng mức đầu tư dự kiến là: 1,5 tỷ đồng
- Địa điểm thực hiện lắp đặt: Xưởng sản xuất
- Nguồn vốn thực hiện: Vốn tự có.
- Tình hình thực hiện: Đang triển khai

✓ **Đầu tư mua sắm Tài sản cố định**

- Thực hiện mua một số các thiết bị văn phòng (Điều hòa, bàn làm việc, bộ bàn ghế Sofa, máy tính . . .).

Việc thực hiện đầu tư dự án và tài sản cố định được thực hiện theo đúng quy trình, quy phạm, đáp ứng được tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

### **5.3 - Tình hình lao động tại Công ty đến thời điểm 31/12/2012**

- Tổng số lao động : 130 nhân viên
- Tổng quỹ lương và thưởng đã trích năm 2012: 8.947.517.837. (đồng)
- Thu nhập bình quân trong năm 2012: 6.707.285 (đồng)

## **IV - Nhận xét và kiến nghị**

- Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ để giảm giá thành, đảm bảo chất lượng, củng cố và nâng cao vị thế cạnh tranh trên thương trường trong tình hình kinh tế khó khăn.
- Tiến hành công tác thu hồi công nợ đối với các Công ty đã hoàn thành xong công trình, nghiệm thu đưa vào sử dụng để tránh ứ đọng vốn.

- Cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, đặc biệt rủi ro về nhân lực, rủi ro từ các dự án, công trình mang lại. Chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.
- Công ty lập kế hoạch về dòng tiền cho giai đoạn tiếp theo để chủ động về nguồn vốn cho các dự án đầu tư theo kế hoạch.
- Chủ động rà soát các chi phí có sự biến động của dự án đang thực hiện, báo cáo Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông để có phương án điều chỉnh tổng dự toán cho phù hợp làm căn cứ điều hành và quyết toán công trình theo quy định.

## V - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*(Nội dung Báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán kèm theo)*

## VI - BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Đơn vị kiểm toán độc lập : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C) - CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ : 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 04 7367879 Fax: 04 7367869

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn (A&C) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2008 đến năm 2012

### Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 08/2013/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CP CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 01 năm 2013, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.



Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

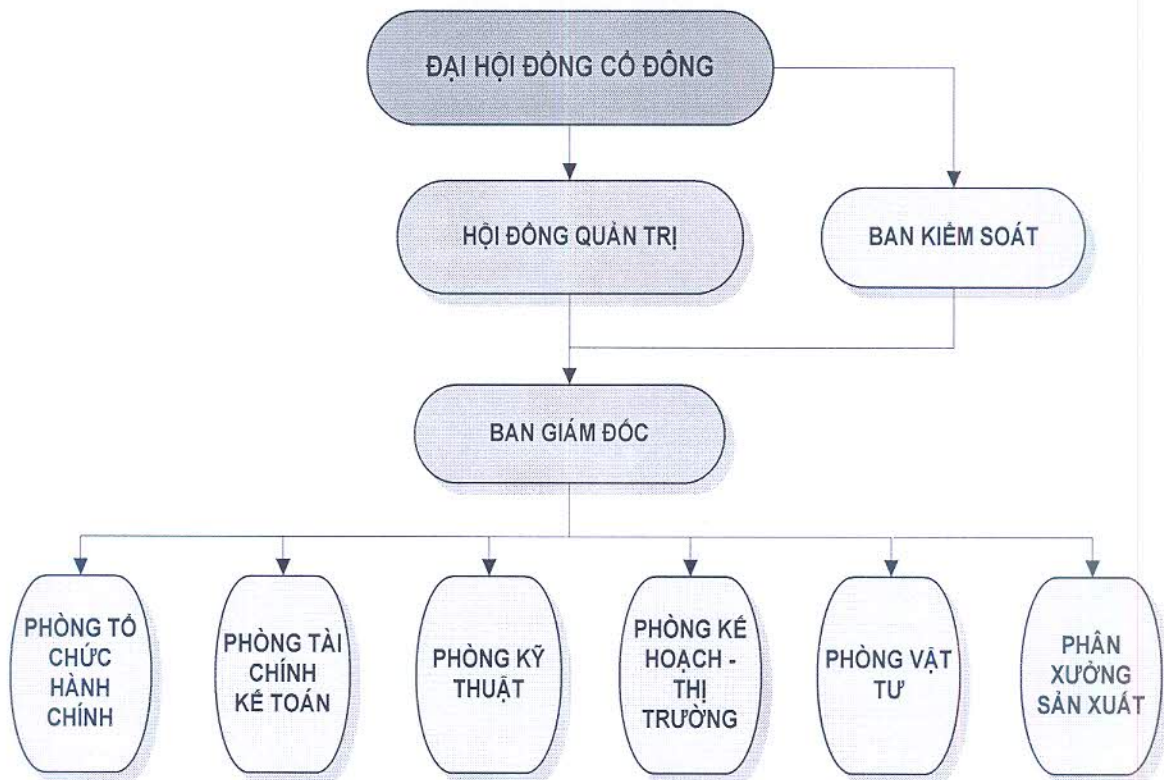
## **VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

- 1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty CP Chế tác đá Việt Nam : Không có**
- 2 - Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do Stone Vietnam nắm giữ : Không có**
- 3 - Công ty có vốn cổ phần/ vốn góp của Stone Vietnam :**

## **VIII - TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

- 1 - Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY STONE VIET NAM



## 2 - Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty Stone Vietnam gồm:

- Ông Ngô Mạnh Quân : Ủy viên HĐQT - Giám đốc
- Ông Phạm Minh Hùng : Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc
- Ông Ninh Quốc Cường : Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc

### ± Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

#### 2.1. Ông Ngô Mạnh Quân -- Ủy viên HĐQT – Giám đốc

Ngày tháng năm sinh 08/09/1972

Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng

#### **Quá trình công tác**

05/1997 - 12/1997

Chuyên viên phòng Kỹ thuật thi công Tổng Công ty Vinaconex

01/1998 - 04/1999

Chuyên viên phòng Đầu tư & Quản lý dự án Tổng công ty Vinaconex

05/1999 - 11/1999

VIKOWA \_ Liên danh Vinaconex-Kolon thực hiện

	dự án nước 1A Hà nội
12/1999 - 11/2001	Giám đốc dự án Trường Đại Học Quốc Gia Dongdok, Vientiane Lào
12/2001 - 03/2002	Chuyên viên phòng ĐT&QLDA 1 Tổng công ty Vinaconex
04/2002 - 04/2003	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vinaconex 6
05/2003 - 07/2007	Phó Giám đốc Ban QLDA Xi măng Cẩm Phả, Tổng công ty Vinaconex
08/2007 - 09/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh TNHH phát triển đô thị mới An Khánh, dự án Splendora Hà nội
10/2011 - 12/2011	Phó Giám đốc Ban Xây dựng, Tổng công ty CP Vinaconex
01/2012 – 04/2012	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
04/2012 - đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc Công ty CP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	100.000 cổ phần chiếm 2,44% vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

## 2.2. Ông Phạm Minh Hùng - Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	09/8/1970
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện tự động hóa
<b>Quá trình công tác</b>	

02/1993 - 12/1995	Làm việc tại Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam
01/1996 - 01/1997	Thực tập sinh – Kyoritsu Nhật Bản
04/1997 - 02/1999	Làm việc tại Công ty CP XD Số 7 – Vinaconex
02/1999 - 01/2004	Làm việc tại Trung tâm Ứng dụng công nghệ Tự động hoá và Truyền thông Vinaconex
01/2004 - 06/2007	Làm việc tại Công ty CP Tự động hoá Truyền Thông Vinaconex.
06/2007 – 07 /2007	Làm việc tại Phòng Đầu Tư – Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
07/2007 – 06/2008	Phó trưởng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất chế tác đá trang trí nội thất thuộc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
06/2008 – 06/2009	Ủy viên HĐQT kiêm Phụ trách phòng Kỹ thuật, Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
06/2009 – đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	200.000 cổ phần chiếm 4,87% vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

### 2.3. Ông Ninh Quốc Cường – Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	02/6/1962
Trình độ chuyên môn	Công nhân mộc
<b>Quá trình công tác</b>	

02/1983 - 05/1986	Là Bộ đội
03/1989 - 04/1990	Giáo viên trường Công nghiệp Kinh tế Xây dựng Hà Nam Ninh
05/1990 - 02/1994	Làm việc tại Xưởng mộc Vinaconex
03/1994 - 08/1996	Làm việc tại Libya
08/1997 - 02/1998	Làm việc tại Xưởng mộc Công ty VINATA
03/1998 - 02/2001	Làm việc tại Nhật Bản
06/2001-10/2002	Đội trưởng đội mộc Công ty Liên doanh VINATA
11/2002 – 05/2003	Làm việc tại Phân xưởng sản xuất Công ty VINADECOR
06/2003 - 04/2008	Quản đốc Phân xưởng sản xuất Công ty VINADECOR
05/2008 – 09/2009	Quản đốc Phân xưởng sản xuất kiêm Phó Trưởng Ban quản lý dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất, chế tác đá trang trí nội thất” thuộc Công ty STONE VIETNAM
10/2009 – 08/2012	Phó Giám đốc, kiêm Quản đốc Phân xưởng sản xuất Công ty STONE VIETNAM
08/2012 – 10/2012	Phó Giám đốc, kiêm Quản đốc Phân xưởng sản xuất; Ủy viên HĐQT Công ty STONE VIETNAM
10/2012 – đến nay	Phó Giám đốc; Ủy viên HĐQT Công ty STONE VIETNAM
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc; Ủy viên HĐQT Công ty STONE VIETNAM
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	2.500 cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức      Không  
đăng ký giao dịch

**3 - Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm :** Không có sự thay đổi

#### **4 - Quyền lợi của Ban Giám đốc**

- Được hưởng đầy đủ các khoản tiền lương, thưởng, tiền ăn ca theo chế độ
- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm 2012 : **1.039.172.222 đồng**

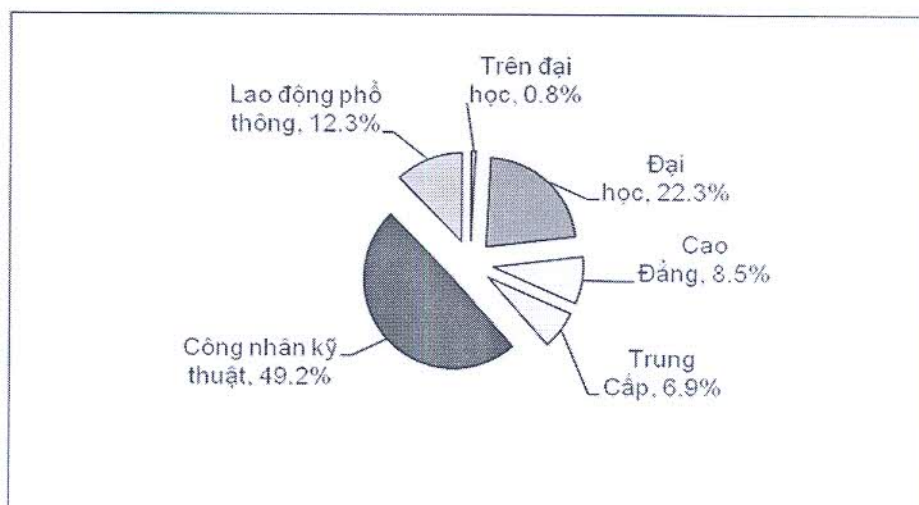
#### **5 - Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

##### **5.1 Cơ cấu lao động**

Tính đến ngày 31/12/2012 tổng số lao động của Công ty Stone Vietnam là : 130 người.  
Cơ cấu lao động được phân theo các tiêu chí sau:

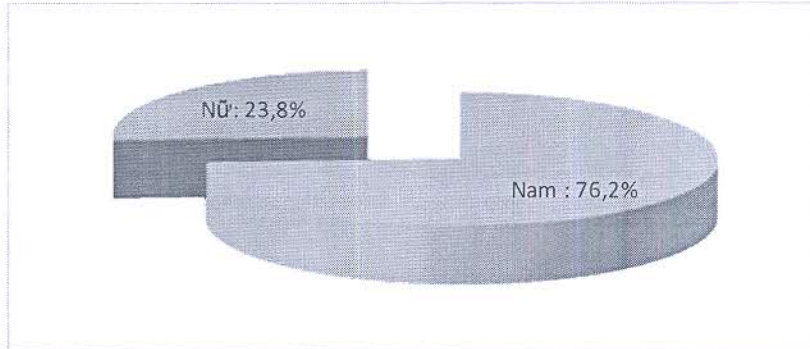
Cơ cấu lao động phân theo trình độ:

Stt	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
1	Trên đại học	01	0,8%
2	Đại học	29	22.3%
3	Cao Đẳng	11	8.5%
4	Trung cấp	09	6.9%
5	Công nhân kỹ thuật	64	49.2%
6	Lao động phổ thông	16	12.3%
<b>Tổng cộng</b>		<b>130</b>	<b>100%</b>



\*Cơ cấu lao động phân theo giới tính:

Stt	Giới tính	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
1	Nam	99	76,2%
2	Nữ	31	23,8%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>130</b>	<b>100%</b>



## **5.2. Chính sách đối với người lao động**

Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn luôn được Công ty chú trọng và thực hiện tốt, thể hiện ở các điểm sau:

- Công ty luôn đảm bảo cho toàn thể CBCNV 100% có việc làm ổn định, thu nhập năm sau cao hơn năm trước, bình quân năm 2012 là: **6.707.285 đồng/người /tháng**, tăng 37,1% so với năm 2011. Công ty đã điều chỉnh lương cho CBCNV nhằm bù đắp lạm phát, đảm bảo thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của thị trường lao động. Chính sách phụ cấp vẫn được kế thừa như: phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp điện thoại, phụ cấp công tác, phụ cấp thâm niên . . . Các khoản phụ cấp này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, giúp người lao động yên tâm làm việc.

- Chính sách khen thưởng được áp dụng nhằm tạo động lực trong công tác cho CBCNV gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng, các chế độ phúc lợi như: thưởng thành tích, thưởng tháng lương thứ 13, thưởng CBCNV xuất sắc, Tết nguyên đán, tết trung thu, ngày 30/4-1/5, nghỉ mát hàng năm . . .; duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hỗ trợ suất ăn trưa, ăn giữa ca, hỗ trợ giải khát mùa hè, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế . . . Ngoài ra, CBCNV nữ được hỗ trợ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ ốm đau, thai sản. Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: Bồi dưỡng

làm ca 2, ca 3, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV... đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong công ty theo đúng quy định của pháp luật về Lao động, hợp đồng lao động, và thoả ước Lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng các chế độ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp kịp thời, đầy đủ cho người lao động. Tổng số tiền đã chi để thực hiện chế độ cho người lao động trong năm 2012 là: **616.503.899** đồng, trong đó:

- + Bảo hiểm xã hội : 502.090.104 đồng
- + Bảo hiểm y tế : 88.604.136 đồng
- + Bảo hiểm thất nghiệp : 25.809.659 đồng

- Bằng việc triển khai áp dụng và duy trì thực hiện các tiêu chuẩn của hệ thống SA8000:2008, Công ty luôn đảm bảo ở mức cao nhất sự an toàn và sức khỏe cho người lao động, đồng thời không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho CBCNV.

- Công đoàn cơ sở có những hoạt động góp phần cùng Công ty chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV như:

- + Thăm hỏi, động viên và hỗ trợ đoàn viên khi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hiếu, hỷ.

- + Tổ chức hoạt động vui chơi, tặng quà cho CBCNV nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và phụ nữ Việt Nam 20/10.

- + Tặng quà cho con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, tổ chức đón trung thu cho các cháu và tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

- + Tổ chức họp mặt tặng quà mừng năm mới.

## **6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **6.1 – Hội đồng quản trị**

- Phê chuẩn việc xin từ nhiệm chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị và tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Ông Phùng Văn Toàn theo Nghị quyết số 01/2012/NQ/STV-ĐHĐQT ngày 20/04/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

- Phê chuẩn kết quả bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị của Ông Ngô Mạnh Quân theo Nghị quyết số 01/2012/NQ/STV-ĐHĐQT ngày 20/04/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

- Phê chuẩn việc xin từ nhiệm chức vụ ủy viên Hội đồng quản trị và tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Ông Lưu Công An và Nguyễn Hữu Chương theo Nghị quyết số 02/2012/NQ/STV-ĐHĐQT ngày 23/08/2012 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012.



- Phê chuẩn kết quả bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị của Ông Ninh Quốc Cường và Bà Nghiêm Thị Ngọc Diệp theo Nghị quyết số 02/2012/NQ/STV-ĐHĐQT ngày 23/08/2012 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012.

### **6.2 – Ban Giám đốc**

- Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty của Ông Phùng Văn Toàn theo quyết định số: 50 QĐ/STV-HĐQT ngày 31/07/2012 của Hội đồng quản trị Công ty do chuyển công tác.

## **IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1 - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

#### **1.1. Hội đồng quản trị**

Hiện nay Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành. danh sách như sau:

1. Ông Phạm Trí Dũng : Chủ tịch HĐQT (*thành viên độc lập không điều hành*)
2. Ông Ngô Mạnh Quân : Ủy viên HĐQT - Giám đốc
3. Ông Phạm Minh Hùng : Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc
4. Ông Ninh Quốc Cường : Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc
5. Bà Nghiêm Thị Ngọc Diệp : Ủy viên HĐQT (*thành viên độc lập không điều hành*)

#### **Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT**

1. Ông Ngô Mạnh Quân (*Xem phần tóm tắt lý lịch của Ban điều hành*)
2. Ông Ninh Quốc Cường (*Xem phần tóm tắt lý lịch của Ban điều hành*)
3. Ông Phạm Minh Hùng (*Xem phần tóm tắt lý lịch của Ban điều hành*)
4. Ông Phạm Trí Dũng – Chủ tịch HĐQT (*thành viên độc lập không điều hành*)

Ngày tháng năm sinh	18/10/1971
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí

#### **Quá trình công tác**

1989 - 1990	Sinh viên khoa lưu học sinh Trường ĐH Ngoại Ngữ Hà Nội
1990 - 1997	Sinh viên Học viện Ấn loát Maxcova – Nga
1997 - 1998	Học tiếng Anh chuyên ngành hàng không tại “Trung tâm tiếng Anh chuyên ngành”, số 1 Phạm Ngũ Lão,

	Hà Nội
3/1998 - 7/2001	Kỹ thuật viên tại Cụm cảng hàng không Miền Bắc
8/2001 - 4/2004	Phó trưởng phòng Phụ trách xuất khẩu lao động Công ty Cổ phần kinh doanh Vinaconex
5/2004 - 11/2005	Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
12/2005 - 1/2007	Phó Giám đốc Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
2/2007 - 4/2010	Ủy viên Ban chấp hành Đảng uỷ, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam.
4/2010 – 12/2011	Ủy viên Ban chấp hành Đảng uỷ, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
01/2012 - đến nay:	Ủy viên Ban chấp hành Đảng uỷ, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Ủy viên Ban chấp hành Đảng uỷ, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	8.100 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

**5. Bà Nghiêm Thị Ngọc Diệp** - Ủy viên HĐQT (*thành viên độc lập không điều hành*)

Ngày tháng năm sinh	14/05/1987
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngoại ngữ

**Quá trình công tác**

Năm 2009 – 09/2011	Nhân viên Công ty cổ phần Fsoft-FPT
09/2011 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảnh Phúc
Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảnh Phúc
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	Ông Phạm Hùng, số CMT: 012899630 cấp ngày 01/09/2005 tại Hà Nội, là chồng Bà Nghiêm Thị Ngọc Diệp, sở hữu: 6.3000 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

### **1.2 - Ban Kiểm soát**

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty Stone Vietnam có 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Danh sách như sau:

1. Ông Lương Xuân Mẫn : Trưởng ban Kiểm soát
2. Ông Trịnh Quốc Hùng : Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Nguyễn Phương Thuý : Thành viên Ban kiểm soát

### **Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên Ban Kiểm soát**

#### **1. Ông Lương Xuân Mẫn – Trưởng Ban Kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh : 20/7/1963  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

#### **Quá trình công tác**

4/1987 - 4/1994	Kế toán viên Công ty Thương nghiệp Tổng hợp huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay Hà Nội)
5/1994 - 3/1997	Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp Tổng hợp huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay Hà Nội)
4/1997 - 9/2000	Kế toán viên Nhà máy Bê tông và Xây dựng Xuân Mai
9/2000 - 7/2002	Kế toán trưởng Công ty CP TNHH Bê tông và Xây dựng An Xuân

7/2002 - 5/2005	Kế toán trưởng Công ty CP VINACONEX19, phường 11, thị xã Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp
6/2005 - 05/2009	Kế toán trưởng, kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
6/2009 – 10/2010	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam.
11/2010 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, kiêm Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Style Stone
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam.
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, kiêm Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Style Stone
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	29.000 cổ phần chiếm 0,71% vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Bà Lương Thị Lan số CMT: 111059637 cấp ngày 11/04/2005 tại Hà Tây, là em ruột ông Lương Xuân Mẫn nắm giữ 5.000 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ.
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

**2. Ông Trịnh Quốc Hùng – Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh	27/4/1962
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư động lực
<b>Quá trình công tác</b>	
1986 – 1990	Kỹ sư động lực, Phó phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Vật tư - Vận tải Công ty Than III – Đông Anh – Hà Nội
1991- 2001	Phụ trách kinh doanh Hãng dầu Cantex tại khu vực TP Sơn Tây, Hà Tây (nay Hà Nội)
2001 – 2007	Trưởng nhóm kinh doanh Công ty Bảo hiểm Prudential Việt Nam
2007 – 4/2008	Chuyên viên Phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
4/2008 – đến nay	Phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, kiêm Chủ tịch Công đoàn; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay	Phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	Không
Số cổ phiếu của những người liên quan	Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, số CMT: 111486609 cấp ngày 08/09/1997 tại Hà Nội, là vợ ông Trịnh Quốc Hùng, sở hữu: 3.000 cổ phần, chiếm 0,073% vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch	Không

**3. Bà Nguyễn Phương Thuý – Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh	28/12/1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
10/2005 – 12/2006	Nhân viên thống kê phân xưởng Bretonstone Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
01/2007 đến nay	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex; Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam

Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Số cổ phần đang sở hữu (cổ phần của tổ chức đăng ký giao dịch)	Không
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không

Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ là cổ đông chiến lược, không có giao dịch bán ra của các cổ đông này.

## 2 - Các số liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn

**2.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước :** Không có

**2.2. Cổ đông/ thành viên góp vốn sáng lập**

ST T	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMT	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	Số 0303000293 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005	Khu Công nghiệp công nghệ cao, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Thạch Hoà, Thạch Thất, Hà Nội	2.040.000	49,73
2	Phạm Minh Hùng	Số CMT 012016143 cấp ngày 05/03/2004 tại Hà Nội	Tổ 15, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	200.000	4,87
3	Phạm Trí Dũng	Số CMT 161914249 cấp ngày 14/6/2007 tại Nam Định	Xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	8.100	0,2
<b>Tổng</b>				<b>2.248.100</b>	<b>54,8</b>

**2.3 - Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài**

**2.3.1 Cổ đông nước ngoài :** Không có

**2.3.2 . Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (Sở hữu trên 5% vốn điều lệ)**

	Thức	ĐƠN SỞ HỮU VÀ ĐĂNG KÝ TP Hà Nội cấp	Giấy, TP Hà Nội			
	<b>Tổng</b>			<b>2.489.600</b>	<b>24.896.000.000</b>	<b>60,69</b>

#### 2.4 - Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty CP Chế tác đá Việt Nam như sau :

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sáng lập	2.248.100	22.481.000.000	54,80
2	Cổ đông phổ thông	1.854.400	18.544.000.000	45,20
	<b>Tổng</b>	<b>4.102.500</b>	<b>41.025.000.000</b>	<b>100</b>
1	Cổ đông tổ chức	2.489.600	24.896.000.000	60,69
2	Cổ đông cá nhân	1.612.900	16.129.000.000	39,31
	<b>Tổng</b>	<b>4.102.500</b>	<b>41.025.000.000</b>	<b>100</b>